TÒA ÁN NHÂN DÂ **KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:131/2026/QĐST-HNGĐ	*Đắk Lắk, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2026/TLST–HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1984; Số CCCD 044184004340, cấp ngày 15 tháng 9 năm 2023; địa chỉ: Thôn 6A, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Trần Sỹ T, sinh năm 1980; Số CCCD 052080012986, cấp ngày 15 tháng 9 năm 2023; địa chỉ: Thôn 6A, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị L và anh Trần Sỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Trần Sỹ T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Cao Minh Tr, sinh năm 29/7/2019 cho chị Cao Thị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; còn chị Trần Thị Cao Tr, sinh năm 2003 và chị Trần Thị Mỹ Tr, sinh năm 2007 đã trưởng, nên không xem xét.

Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung là anh Trần Sỹ T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Cao Thị L đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng THADS Khu vực 9 - Đắk Lắk, theo biên lai số: 0000121 ngày 02/7/2026, trả lại cho chị Cao Thị L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại tại biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Năng Quân